

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ ĐẮK NHOONG**  
Số: 235/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
*Đắk Nhoong, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN II (2021-2025) VÀ TIỂU DỰ ÁN 9.2 “GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN” THUỘC DỰ ÁN 9 CỦA CTMTQG PT KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Căn cứ Công văn số 172/PDT-CV ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Phòng Dân tộc huyện Đắk Glei về việc báo cáo sơ kết thực hiện đề án 498 giai đoạn II (2021-2025) và Tiểu Dự án 9.2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và Miền Núi”;

UBND xã Đắk Nhoong Báo cáo cụ thể như sau;

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Đắk Nhoong là một xã biên giới có 06 thôn và 01 nhóm. Dân số toàn xã là 752 hộ với 2.427 khẩu, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 98,4%. Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) giai đoạn I (2021 - 2025) đã đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS về tác hại của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

Tuy nhiên về trình độ nhận thức không đồng đều. Mặt bằng dân cư thưa thớt, đường xá đi lại khó khăn, đời sống nhân dân chậm phát triển, tập quán canh tác và các hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại. Tỷ lệ đói nghèo còn khá cao 56/752 hộ, hộ cận nghèo 31 hộ, một số vẫn duy trì lối sống tự cung tự cấp, trình độ dân trí tương đối thấp. Làm ảnh hưởng dẫn đến hệ lụy của Tảo hôn trên địa bàn xã vẫn còn

Theo số liệu thống kê từ năm 2020 cho đến nay trên địa bàn xã tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra ở một số thôn tuy ít hơn so với đầu năm 2023, không có trường hợp nào tảo hôn cận huyết thống.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN II (2021-2025)**

**1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện**

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn II (2021-2025).

Trên cơ sở Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 08/5/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1052/KH-UBND ngày 01/4/2021 của UBND

tỉnh Kon Tum thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn II (2021-2025);

UBND huyện xã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 16/5/2021 triển khai thực hiện trên địa bàn xã theo quy định. Đồng thời,

UBND xã chỉ đạo các chuyên môn liên quan xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch lồng ghép kế hoạch tuyên truyền quý, năm tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã, phối hợp Hội LHPN xã tổ chức triển khai, quán triệt pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Chiến lược dân Dân số và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thông qua các tổ chức đoàn thể địa phương đến người dân trên địa bàn. Các cơ sở y tế địa phương phối hợp với các đơn vị trường học, tổ chức triển khai tuyên truyền đến lứa tuổi thanh thiếu niên về công tác DSKHHGD trên địa bàn xã.

## **2. Kết quả thực hiện Đề án**

Tập trung đánh giá phân tích, so sánh các mục tiêu, chỉ tiêu tình hình triển khai, kết quả đạt được tại thời điểm mốc thời gian 31/12/2020 đến nay (tỷ lệ tăng hay giảm) trên các lĩnh vực sau:

a. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân. Các tài liệu, sản phẩm truyền thông cụ thể đã xây dựng, cung cấp; nội dung và số lượng phát hành

Từ ngày 31/12/2020 cho đến nay triển khai thực hiện Đề án, bước đầu thu được một số kết quả khá khả quan: Các cấp ủy, chính quyền các địa phương, trường học đã quan tâm chỉ đạo chặt chẽ đối với việc triển khai thực hiện Đề án. Nhất là vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín, đội ngũ hòa giải viên đã kịp thời, tuyên truyền, giáo dục thuyết phục những trường hợp có thể thực hiện việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương.

Tình trạng tảo hôn trên địa bàn đến nay đã giảm 17,21% so với năm 2019 (Năm 2019 là 30% năm 2023 là 12,79%; bình quân mỗi năm giảm 0,94%/năm). Tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống không có Đây cũng là tín hiệu đáng mừng, chứng tỏ nhận thức của đồng bào DTTS về tác hại của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết được nâng lên rõ rệt.

b) Tổ chức biên soạn tài liệu, liên quan đến luật hôn nhân và gia đình, phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, dân số... Các tài liệu đã biên soạn, sản phẩm truyền thông (như: tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu, hỏi-đáp, băng đĩa CD, VCD, tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu,... bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc...)

Thông qua các hoạt động của Đề án (cung cấp, biên soạn tờ rời, tờ gấp, nội dung tuyên truyền liên quan đến Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống) đồng bào DTTS được tuyên truyền sâu rộng hơn về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, dân số và kế hoạch hóa gia đình...; mỗi cá nhân, mỗi gia đình tự giác chấp hành và thường xuyên tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình cũng thực hiện tốt chính sách, pháp luật; đồng thời, cung cấp nhiều

thông tin liên quan đến vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho các bậc cha mẹ, học sinh cấp Trung học cơ sở trở lên, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và các thanh thiếu niên trong cộng đồng. Chính vì vậy, trình độ dân trí và ý thức của người dân được cải thiện, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, một số phong tục tập quán gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới được xóa bỏ.

c) Xây dựng, triển khai nhân rộng mới Mô hình điểm và các mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”. Số lượng mô hình, câu lạc bộ mới; số lượng mô hình, câu lạc bộ cũ, duy trì; số mô hình, buôn xã, huyện, trường học thực hiện và số lượng hỗ trợ truyền thanh ở thôn, bản, tổ dân phố (buổi): Chưa có

d) Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật. Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực.

đ) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

e) Các hoạt động khác đã triển khai thực hiện (nếu có).

*(Tổng hợp các kết quả hoạt động theo Biểu số 01 kèm theo Đề cương báo cáo)*

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 9.2 “GIẢM THIỂU TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MN” THUỘC DỰ ÁN 9 CỦA CTMTQG PT KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện**

- Trên cơ sở Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về thực Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 2, dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: 2021-2025 năm 2022 trên địa bàn huyện. UBND xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/3/2023 về thực hiện Tiêu dự án 2, dự án 9 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn xã.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, UBND xã. Sự phối hợp các ban ngành trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục PL về tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Sau khi triển khai tuyên truyền PBGDPL về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trên cơ sở tuyên truyền nội dung đã phân tích hậu quả dẫn đến khi tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đến nay, nhìn chung nhân dân trên địa bàn xã đã được trang bị và nâng cao kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, đã từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật ngày tốt hơn. Góp

phần thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hạn chế tối đa các vụ việc vi phạm pháp luật do chủ quan, thiếu hiểu biết.

## **2. Kết quả thực hiện Tiểu Dự án 9.2**

Tập trung đánh giá tình hình triển khai, kết quả đạt được trên các lĩnh vực sau:

a) Truyền thông, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

Thực hiện với nhiều hình khác nhau như: Biên soạn tài liệu tuyên truyền cho phù hợp, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, gia đình, phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN; tài liệu hỏi - đáp về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phát tờ rơi, tờ gấp... thông qua các hình thức như tuyên truyền miệng trong cuộc họp thôn, giao lưu văn hóa văn nghệ, tổ chức các cuộc thi về Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Bên cạnh đó còn thực hiện thông qua các buổi trợ giúp pháp lý, tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

c) Công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép.

d) Duy trì và triển khai mô hình tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao: Không

đ) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

*(Tổng hợp các kết quả hoạt động theo Biểu số 02 kèm theo Đề cương báo cáo)*

## **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC , HẠN CHẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

- Tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết đã giảm, tuy nhiên, tuổi kết hôn trung bình của người DTTS tảo hôn còn thấp

- Tình trạng tảo hôn của người DTTS năm 2023 đã có sự giảm so với năm 2019, tuy nhiên tỷ lệ tảo hôn vẫn còn. Tỷ lệ tảo hôn của nữ cao hơn nam.

- Về kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương, do ngân sách địa phương đảm bảo. Tuy nhiên, kinh phí còn khó khăn, chưa tự cân đối được nguồn kinh phí cho thực hiện Đề án, nên hằng năm đều phải chờ sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương. Do vậy, việc bố trí kinh phí để thực hiện còn nhiều khó khăn. Do thiếu kinh phí thực hiện nên việc cung cấp, cấp phát tờ rơi, không tổ chức các lớp tập huấn, các hình thức tuyên truyền bị hạn chế... dẫn đến hiệu quả không cao.

- Bên cạnh đó còn có một số nguyên nhân như một bộ phận không nhỏ trong đồng bào DTTS, hạn chế về trình độ văn hóa và phương tiện đi lại, rào cản về ngôn ngữ nên việc tham gia các hoạt động tiếp cận kiến thức về hôn nhân, gia đình và pháp luật còn hạn chế; Không có việc làm, không có điều kiện đến trường cũng là yếu tố góp phần làm tỷ lệ kết hôn sớm tăng.

- Việc quản lý con em của phụ huynh chưa được quan tâm chú trọng, nhiều gia đình có sự buông lỏng con cái. Bên cạnh đó, công tác quản lý học sinh tại các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ; sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội, sự du nhập của văn hóa ngoại

lai, lối sống thử, thiếu kinh nghiệm giới tính... đã ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh, nên xảy ra những trường hợp mang thai ngoài ý muốn phải nghỉ học, dẫn đến tảo hôn.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí thực hiện Đề án 498 theo kế hoạch giai đoạn II (2021-2025)**

- Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ giai đoạn II (2021-2025): Không
- Nguồn kinh phí và huy động nguồn lực của địa phương giai đoạn II : Không

Trên đây là báo cáo báo cáo sơ kết thực hiện đề án 498 giai đoạn II (2021-2025) và Tiểu Dự án 9.2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và Miền Núi”;

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng dân tộc (b/c);
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**A Tải**